

Số: /KH-UBND

Ngã Năm, ngày tháng năm 2025

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Chương trình số 67-CTr/TU ngày 13/02/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị

Thực hiện Kế hoạch số 34/KH-UBND ngày 14/02/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về thực hiện Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Chương trình số 67-CTr/TU ngày 13/02/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Chương trình số 45-CTr/TU ngày 21/3/2025 của Ban Thường vụ Thị ủy Ngã Năm thực hiện Chương trình số 67-CTr/TU, ngày 13/02/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Ủy ban nhân dân thị xã ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện với những nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện hiệu quả, tạo sự chuyển biến rõ rệt trong hành động và nhận thức về vị trí vai trò của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Cụ thể hóa các nhiệm vụ theo Kế hoạch số 34/KH-UBND ngày 14/02/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng và Chương trình số 45-CTr/TU ngày 21/3/2025 của Ban Thường vụ Thị ủy Ngã Năm.

Phân công nhiệm vụ cho các ban, phòng ngành thị xã và Ủy ban nhân dân các xã, phường tổ chức triển khai có hiệu quả các chủ trương, chính sách, chủ động tham gia xây dựng, phát triển, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Bảo đảm có sự phối hợp thường xuyên, hiệu quả giữa các ban, phòng ngành, cơ quan, tổ chức có liên quan.

2. Yêu cầu

Các ban, phòng ngành thị xã và Ủy ban nhân dân các xã, phường quán triệt, triển khai nghiêm túc có hiệu quả các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ giải pháp thực hiện Kế hoạch số 34/KH-UBND ngày 14/02/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng và Chương trình số 45-CTr/TU ngày 21/3/2025 của Ban Thường vụ Thị ủy Ngã Năm; xác định rõ các nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp chủ yếu, phù hợp với tình hình thực tế, gắn với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc thực hiện Kế hoạch.

Kế hoạch phải được triển khai quyết liệt với sự tham gia đồng bộ của tất cả các cấp, các ngành, xã, phường gắn với sự phân công trách nhiệm rõ ràng, kiểm tra, giám sát chặt chẽ trong quá trình tổ chức thực hiện; đánh giá kết quả hằng năm và định kỳ 5 năm tổ chức sơ tổng kết để đánh giá việc triển khai thực hiện Kế hoạch. Rà soát, kịp thời điều chỉnh, bổ sung, cập nhật các nội dung, nhiệm vụ, giải pháp mới đảm bảo đạt kết quả, hiệu quả các mục tiêu đã xác định, đáp ứng yêu cầu thực tiễn đặt ra.

Việc thực hiện phải gắn kết với các quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của thị xã.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là đột phá quan trọng hàng đầu, từng bước trở thành các yếu tố mang tính quyết định đối với sự phát triển nhanh và bền vững của thị xã trên các lĩnh vực; là nhiệm vụ tiên quyết, tạo nền tảng để xây dựng thị xã phát triển giàu mạnh trong kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

(1) Tiềm lực, trình độ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đạt mức tiên tiến ở một số lĩnh vực quan trọng, thuộc nhóm có thu nhập trung bình cao; trình độ, năng lực công nghệ, đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp đạt mức trên trung bình của cả nước.

(2) Đóng góp của năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế ở mức trên 50%. Quy mô kinh tế số đạt tối thiểu 30% GRDP. Tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp đạt trên 80%; giao dịch không dùng tiền mặt đạt trên 80%. Tỷ lệ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo đạt trên 20% trong tổng số doanh nghiệp. Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo góp phần quan trọng xây dựng, phát triển giá trị văn hóa, xã hội, con người Việt Nam, đóng góp vào chỉ số phát triển con người (HDI) của thị xã duy trì trên 0,5.

(3) Kinh phí chi cho nghiên cứu phát triển (R&D) đạt 2% GRDP, trong đó kinh phí từ xã hội chiếm hơn 60%; bố trí ít nhất 3% tổng chi ngân sách hằng năm cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và tăng dần theo yêu cầu phát triển. Tổ chức khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

công lập được sắp xếp lại bảo đảm hoạt động hiệu lực, hiệu quả, gắn kết chặt chẽ giữa nghiên cứu - ứng dụng - đào tạo; nguồn nhân lực nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo đạt 10 người trên một vạn dân; số lượng đơn đăng ký sáng chế, văn bằng bảo hộ sáng chế tăng ít nhất 10%, tỷ lệ khai thác thương mại đạt 5 - 10%.

(4) Hạ tầng công nghệ số tiên tiến, hiện đại, dung lượng lớn, băng thông siêu rộng đảm bảo yêu cầu triển khai; từng bước ứng dụng có hiệu quả một số công nghệ chiến lược, công nghệ số như: Trí tuệ nhân tạo, Internet vạn vật, dữ liệu lớn, điện toán đám mây, chuỗi khối, bán dẫn, công nghệ lượng tử, nano, thông tin di động 5G, 6G, thông tin vệ tinh và một số công nghệ mới nổi. Phủ sóng 5G toàn thị xã. Từng bước xây dựng đô thị theo hướng thông minh; thu hút các tổ chức, doanh nghiệp công nghệ trong và ngoài thị xã đầu tư nghiên cứu, sản xuất tại địa phương.

(5) Thực hiện quản lý nhà nước hiệu lực, hiệu quả trên môi trường số, trong đó kết nối và vận hành thông suốt các hệ thống thông tin giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị. Hoàn thành xây dựng, kết nối, chia sẻ đồng bộ cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu các ngành và cơ sở dữ liệu các địa phương; khai thác và sử dụng có hiệu quả tài nguyên số, dữ liệu số, hình thành sản phẩm dịch vụ dữ liệu. Phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, công dân số, công nghiệp văn hóa số đạt mức cao. Đảm bảo an toàn, an ninh trên không gian mạng và an ninh dữ liệu, đặc biệt là đảm bảo an toàn cho các hệ thống thông tin dùng chung của các cơ quan Nhà nước.

3. Mục tiêu cụ thể đến năm 2045

Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phát triển vững chắc, góp phần đưa thị xã Ngã Năm là một trong những địa phương phát triển khá của tỉnh; quy mô kinh tế số đạt 30% GRDP; chỉ số đổi mới sáng tạo cấp thị xã (PII) đạt mức trung bình - khá so với cả tỉnh; thu hút và phát triển tối thiểu từ 01 - 02 doanh nghiệp công nghệ số đầu tư nghiên cứu, sản xuất.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới trong toàn xã hội về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia

Nâng cao nhận thức của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong thị xã về tầm quan trọng và quán triệt sâu sắc các quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Tổ chức tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng về nội dung Nghị quyết số 57-NQ/TW; Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị; Chương trình số 67-CTr/TU ngày 13/02/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị; Kế hoạch số 34/KH-UBND ngày

24/02/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng; Chương trình số 45-CTr/TU ngày 21/3/2025 của Ban Thường vụ Thị ủy và Kế hoạch này theo hướng đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền thông qua các kênh truyền thông như báo chí, phát thanh, hội nghị, hội thảo, cổng thông tin điện tử, và các nền tảng mạng xã hội; cụ thể hóa nội dung tuyên truyền cho từng nhóm đối tượng người dân, doanh nghiệp, chính quyền các cấp; kế hoạch tuyên truyền phải có mục tiêu, có bộ tiêu chí đánh giá cụ thể, định kỳ đo lường và công bố kết quả.

Người đứng đầu phải trực tiếp phụ trách, chỉ đạo triển khai nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị và chủ động triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch này; quy định rõ trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong thực hiện kế hoạch hành động về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số hằng năm.

Xây dựng, ban hành chương trình, kế hoạch, đề án phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của cơ quan, đơn vị. Kết quả thực hiện là tiêu chí đánh giá hiệu quả thực hiện nhiệm vụ, đánh giá thi đua, khen thưởng hằng năm. Xây dựng và đẩy mạnh quảng bá thương hiệu quốc gia về đổi mới sáng tạo. Phổ biến và nâng cao nhận thức về sở hữu trí tuệ theo hướng khuyến khích tạo ra tài sản trí tuệ mới, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và tạo dựng văn hóa sở hữu trí tuệ.

Phân đầu bố trí tỷ lệ cán bộ có chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học kỹ thuật trong đội ngũ lãnh đạo từng cơ quan, đơn vị, hướng tới tối thiểu đạt 20%. Tổ chức thực hiện chương trình đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản phục vụ chuyển đổi số quốc gia. Khuyến khích, phát huy tinh thần sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Nghiên cứu xây dựng hoặc ứng dụng các nền tảng số, công cụ số để thực hiện đo lường trực tuyến mức độ hoàn thành nhiệm vụ chuyển đổi số. Định kỳ đánh giá, công bố mức độ hoàn thành nhiệm vụ chuyển đổi số của cơ quan nhà nước, người đứng đầu và cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan nhà nước; kết quả thực hiện chuyển đổi số là tiêu chí đánh giá hiệu quả thực hiện nhiệm vụ, đánh giá thi đua, khen thưởng hằng năm. Giao trách nhiệm người đứng đầu các đơn vị trực tiếp phụ trách, chỉ đạo; xây dựng bộ tiêu chí đánh giá; định kỳ đo lường, công bố công khai kết quả; đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ dựa trên kết quả thực hiện.

Xây dựng chương trình, kế hoạch phát động phong trào học tập trên các nền tảng số để trở thành phong trào “học tập số” thường xuyên, liên tục, phổ cập, nâng cao kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản trong cán bộ, công chức và người dân hình thành nên “xã hội học tập” và “học tập suốt đời”.

Phát động phong trào thi đua trong toàn thị xã để phát huy sức mạnh tổng

hợp của cả hệ thống chính trị, sự tham gia tích cực của doanh nhân, doanh nghiệp và Nhân dân thực hiện thành công cuộc cách mạng chuyển đổi số. Chú trọng biểu dương, tôn vinh, khen thưởng khích lệ, động viên kịp thời bằng nhiều hình thức đa dạng cho các nhà khoa học, nhà sáng chế, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có thành tích trong chuyển đổi số; trân trọng từng phát minh, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, sáng kiến nâng cao hiệu quả công tác, hiệu suất công việc, dù nhỏ nhất.

Phát động phong trào phát minh, sáng chế, cải tiến kỹ thuật, sáng kiến nâng cao hiệu quả công tác, hiệu suất công việc trong mọi cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp.

2. Khẩn trương, quyết liệt hoàn thiện thể chế; xóa bỏ mọi tư tưởng, quan niệm, rào cản đang cản trở sự phát triển; đưa thể chế thành một lợi thế cạnh tranh trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Tiếp tục thể chế hóa đầy đủ, kịp thời và thực hiện có hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư về phát triển giáo dục và đào tạo; khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia. Khẩn trương sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện đồng bộ các quy định pháp luật về khoa học, công nghệ, đầu tư, đầu tư công, mua sắm công, ngân sách nhà nước, tài sản công, sở hữu trí tuệ, thuế,... theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền để tháo gỡ các điểm nghẽn trong hoạt động khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo theo hướng chấp nhận rủi ro, đầu tư mạo hiểm và độ trễ trong nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo.

Rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan nhà nước để đảm bảo thống nhất, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và tăng năng suất lao động. Rà soát bổ sung danh mục, dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước, ban hành định mức kinh tế kỹ thuật đối với các hoạt động khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số. Thu hút, sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực đầu tư cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số. Cơ cấu lại nguồn ngân sách chi sự nghiệp khoa học và công nghệ bảo đảm tập trung, có trọng tâm, trọng điểm, không dàn trải.

Phối hợp các Sở, ngành nghiên cứu cơ chế, chính sách hỗ trợ, phát triển các tổ chức nghiên cứu khoa học và công nghệ công lập hoạt động hiệu quả; giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tổ chức, cán bộ, tài chính, chuyên môn; được sử dụng ngân sách nhà nước thuê chuyên gia, sử dụng tài sản hữu hình và trí tuệ để liên kết, hợp tác khoa học và công nghệ với các tổ chức, doanh nghiệp.

3. Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia

Tham gia mạng lưới kết nối các Trung tâm Đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp

sáng tạo, tập trung vào các công nghệ chiến lược và chuyển đổi số; thực hiện các chương trình, dự án thúc đẩy các lĩnh vực công nghệ, đổi mới sáng tạo trọng tâm của địa phương.

Triển khai Chương trình phát triển kinh tế số, xã hội số với các mục tiêu được lượng hóa cụ thể; giao trách nhiệm người đứng đầu các đơn vị trực tiếp phụ trách, chỉ đạo; xây dựng bộ tiêu chí đánh giá; định kỳ đo lường, công bố công khai kết quả; đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ dựa trên kết quả phát triển kinh tế số, xã hội số. Tập trung triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 27/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIV về Chuyển đổi số tỉnh Sóc Trăng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và Chương trình số 14-CTr/TU ngày 07/12/2021 của Ban Thường vụ Thị ủy thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIV về Chuyển đổi số tỉnh Sóc Trăng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Khuyến khích các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đầu tư, xây dựng các phòng thí nghiệm, trung tâm nghiên cứu và phát triển khoa học, công nghệ; Tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp phát triển hạ tầng viễn thông, Internet đáp ứng yêu cầu dự phòng, kết nối, an toàn, bền vững, hệ thống truyền dẫn dữ liệu qua vệ tinh, mạng cáp quang băng thông rộng tốc độ cao, mạng thông tin di động 5G, 6G và các thế hệ tiếp theo phủ sóng toàn thị xã. Chú trọng hạ tầng tiện ích số và công nghệ số như dịch vụ cho chuyển đổi số, trọng tâm là các nền tảng số dùng chung cho nhiều lĩnh vực kinh tế - xã hội, phục vụ các hoạt động thiết yếu của xã hội trên môi trường số.

Tập trung nguồn lực đầu tư xây dựng, hoàn thành và đưa vào kết nối, khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu quốc gia; hoàn thiện cơ sở dữ liệu của địa phương để phát triển kinh tế - xã hội; kết nối, khai thác, chia sẻ hiệu quả dữ liệu giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị; triển khai các sáng kiến mở dữ liệu để người dân, doanh nghiệp khai thác, tạo giá trị mới, đổi mới sáng tạo.

Thực thi đầy đủ các chiến lược, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về dữ liệu trong các ngành, lĩnh vực. Từng bước ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong các giải pháp phát triển, ứng dụng công nghệ số tại địa phương, gắn với công tác quản lý nhà nước bảo đảm theo hướng cải cách hành chính tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

4. Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Tập trung nguồn lực thực hiện các nhiệm vụ được giao theo Chương trình số 51-CTr/TU ngày 10/5/2024 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIV thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong giai đoạn mới.

Tăng cường đầu tư, đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, đảm bảo nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học,

công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Triển khai thực hiện cơ chế, chính sách hấp dẫn về học bổng và học phí để thu hút học sinh, sinh viên giỏi theo học các lĩnh vực toán học, vật lý, sinh học, hóa học, kỹ thuật và công nghệ then chốt, nhất là ở các trình độ sau đại học. Thực hiện cơ chế đặc thù thu hút người có trình độ cao phục vụ địa phương (bao gồm di cư và không di cư). Xây dựng, kết nối và phát triển mạng lưới chuyên gia, nhà khoa học trong và ngoài thị xã. Đẩy mạnh hợp tác với các trường đại học uy tín trong và ngoài nước; hiện đại hóa phương thức đào tạo và ứng dụng công nghệ tiên tiến, nhất là trí tuệ nhân tạo.

5. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả quản trị, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh

Đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ và ứng dụng, phát triển các nền tảng trí tuệ nhân tạo để huấn luyện các trợ lý ảo (cá nhân hóa) nhằm hỗ trợ việc ra quyết định trong hoạt động của các cơ quan nhà nước; trong đó, đảm bảo sự liên thông, đồng bộ, đảm bảo bí mật nhà nước trong hoạt động chuyển đổi số của cả hệ thống chính trị.

Nâng cao hiệu quả chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình theo hướng thân thiện và dễ sử dụng; nghiên cứu phát triển các công cụ tiện ích nhằm cung cấp dịch vụ số mới được cá nhân hóa, dựa trên dữ liệu cho người dân và doanh nghiệp; cung cấp dịch vụ công không phụ thuộc địa giới hành chính, sẵn sàng hỗ trợ doanh nghiệp tham gia phát triển các ứng dụng, dịch vụ số mới theo hình thức hợp tác công tư (PPP).

Phát triển và làm chủ công nghệ các nền tảng số trong nước đảm bảo an toàn, nhiều tiện ích cho người dân; phổ cập nhanh các dịch vụ số thiết yếu cho người dân. Triển khai các giải pháp hỗ trợ, bảo vệ người dân trên không gian mạng ở mức cơ bản, tạo lập niềm tin số. Xây dựng văn hóa số cộng đồng, đồng thời giữ gìn bản sắc dân tộc, thuần phong mỹ tục của người Việt Nam trên môi trường số; triển khai bộ quy tắc ứng xử trên không gian mạng.

Đẩy mạnh chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa để phát triển công nghiệp văn hóa lãnh mạnh, đặc sắc và nhân văn. Xây dựng và phát triển các sản phẩm văn hóa số chất lượng cao; khuyến khích, thu hút đông đảo cộng đồng tham gia sáng tạo, sản xuất các sản phẩm văn hóa số tích cực, lành mạnh và hướng thiện trên môi trường số. Thúc đẩy xây dựng các cơ sở dữ liệu về văn hóa, các di sản văn hóa số. Huy động, khuyến khích và xây dựng cơ chế đãi ngộ, động viên đội ngũ trí thức, thanh niên là lực lượng tiên phong xây dựng văn hóa số.

Triển khai các biện pháp quyết liệt, xử lý kịp thời các hiện tượng văn hóa số không lành mạnh, ảnh hưởng tới giá trị chung của xã hội; giảm thiểu các tác động tiêu cực trên không gian mạng đối với môi trường, xã hội và người dân, đặc biệt là trẻ em, thanh thiếu niên và các đối tượng dễ bị tổn thương.

Xây dựng nền tảng số nhằm giám sát và thu thập dữ liệu lĩnh vực tài nguyên, môi trường; hệ thống thông tin địa lý; hệ thống giao thông thông minh. Ứng dụng và phát triển các nền tảng trí tuệ nhân tạo tiên tiến, phù hợp để hỗ trợ phân tích, cảnh báo thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường, hỗ trợ phân tích, cảnh báo về nguy cơ quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội.

Triển khai thực hiện Chỉ thị số 09/CT-TTg ngày 23/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tuân thủ quy định pháp luật và tăng cường bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ; đẩy nhanh tiến độ trình phê duyệt cấp độ an toàn thông tin cấp thị xã và Ủy ban nhân dân các xã, phường trên địa bàn thị xã. Trong đó, cần số hóa, thông minh hóa, hiện đại hóa vũ khí, trang bị thiết bị kỹ thuật quân sự, an ninh; làm chủ vũ khí công nghệ cao dựa trên công nghệ số; tăng cường ứng dụng công nghệ số, công nghệ quốc phòng mới trong các hệ thống chỉ huy, điều hành, quản lý lực lượng vũ trang; bảo đảm vũ khí, trang bị kỹ thuật theo hướng tự động hóa, thông minh hóa góp phần thực hiện chính quy hóa, hiện đại hóa quốc phòng, an ninh; chủ động phòng ngừa từ sớm, từ xa chiến tranh mạng và chiến tranh điện tử; xây dựng, phát huy sức mạnh thế trận chiến tranh nhân dân, thế trận lòng dân trên không gian mạng để bảo vệ Tổ quốc.

Phát hiện, đấu tranh ngăn chặn sớm hoạt động tấn công mạng, gián điệp mạng, âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động trên mạng và tội phạm mạng. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng trên nền tảng số và không gian mạng; an ninh, an toàn dữ liệu hợp pháp của tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp và chủ quyền an ninh dữ liệu. Từng bước ứng dụng công nghệ số trong chỉ huy, điều hành tác chiến của lực lượng vũ trang cũng như làm chủ công nghệ cao trong hoạt động quốc phòng, an ninh. Ngăn chặn hiệu quả tội phạm lĩnh vực chuyển đổi số, chống lừa đảo trực tuyến. Chú trọng xây dựng, củng cố các lực lượng nòng cốt về an toàn, an ninh mạng.

Tiếp tục tăng cường công tác chuyển đổi số; tập trung thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính để phát triển dữ liệu trong thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến; đẩy mạnh kinh tế số, khai thác dữ liệu số và phát triển xã hội số; tăng cường công tác quản lý nhà nước, quản lý công, nâng cao hiệu lực quản trị, hiệu quả điều hành của các cấp chính quyền; nâng cao năng lực chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo thị và các cơ quan nhà nước thông qua môi trường trực tuyến, dựa trên dữ liệu để quyết định; nâng cao tương tác giữa Chính quyền và người dân, giúp giảm quan liêu của bộ máy nhà nước; giám sát trực tuyến và toàn diện, kịp thời cảnh báo, phát hiện sớm để phòng chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí.

6. Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp

Đề xuất các chính sách ưu đãi, khuyến khích doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa đầu tư cho chuyển đổi số, nghiên cứu, ứng dụng khoa học, đổi mới công nghệ để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, quản trị doanh

nghiệp; đẩy mạnh chuyển giao tri thức, đào tạo nhân lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo thông qua doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI).

Xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ phù hợp, thông thoáng để khuyến khích tinh thần khởi nghiệp về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, cùng với chính sách hỗ trợ khởi nghiệp và thu hút các doanh nghiệp khởi nghiệp tại địa phương. Xây dựng không gian đổi mới sáng tạo để tạo điều kiện cho doanh nghiệp thực hiện ý tưởng khởi nghiệp trên địa bàn thị xã.

Đẩy mạnh các hoạt động giới thiệu, quảng bá các sản phẩm đặc thù, OCOP của thị xã, cũng như các hoạt động tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số, đẩy mạnh sản xuất tự động và thông minh hóa trong các ngành, lĩnh vực: Nông nghiệp, thương mại, tài chính, giáo dục, y tế, giao thông, logistics.

7. Tăng cường hợp tác trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Tập trung đẩy mạnh hợp tác nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ với các địa phương trong và ngoài nước có trình độ khoa học và công nghệ, chuyển đổi số phát triển, nhất là các lĩnh vực trí tuệ nhân tạo, công nghệ sinh học, công nghệ lượng tử, bán dẫn, năng lượng nguyên tử và các công nghệ chiến lược khác. Trong đó, có xây dựng chính sách hợp tác, mua, chuyển giao công nghệ tiên tiến phù hợp với điều kiện của thị xã.

Tăng cường hợp tác, thu hút đầu tư trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Mở rộng hợp tác với các viện, trường đại học, tổ chức khoa học và công nghệ trong và ngoài nước để liên kết giáo dục và đào tạo, dạy nghề và triển khai các dự án nghiên cứu, ứng dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại vào sản xuất và đời sống. Liên kết, hợp tác với các tỉnh, thành trong cả nước nhằm phát huy nguồn nhân lực có chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu xây dựng đội ngũ trí thức hoạt động khoa học và công nghệ của thị xã trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

Xây dựng hệ sinh thái đổi mới sáng tạo tham gia phát triển thị trường khoa học và công nghệ; tăng cường kết nối cung - cầu về công nghệ, thiết bị và đổi mới sáng tạo; thu hút đầu tư các công nghệ cao, phát triển doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp khoa học và công nghệ; thúc đẩy ứng dụng, đổi mới, chuyển giao công nghệ; phát triển hệ sinh thái, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo theo xu thế cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ Tư, tạo ra nhiều cơ hội và khả năng cạnh tranh cho các doanh nghiệp trong quá trình hội nhập.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch bao gồm: Ngân sách nhà nước (chi đầu tư phát triển, chi thường xuyên); các nguồn tài trợ, viện trợ, nguồn huy động hợp pháp khác từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

V. PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin thị xã

Tham mưu đầy đủ, kịp thời và thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết, Chỉ thị, Kết luận của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư về phát triển giáo dục và đào tạo; khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia.

Chủ trì, phối hợp các ban, phòng ngành và các cơ quan có liên quan tổ chức thực hiện, kiểm tra, định kỳ hằng năm sơ kết, tổng kết, đánh giá việc triển khai thực hiện Kế hoạch này.

Chủ trì theo dõi các chỉ tiêu về đóng góp của năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế; Quy mô kinh tế số; Tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp giao dịch không dùng tiền mặt; Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp thị xã (PII); Tỷ lệ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo chỉ số phát triển con người (HDI); Kinh phí chi cho nghiên cứu phát triển (R&D); Nguồn nhân lực nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo; số lượng đơn đăng ký sáng chế; Hạ tầng công nghệ số; theo dõi quản lý kết nối và vận hành thông suốt các hệ thống thông tin giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị; triển khai các nội dung liên quan về chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, công dân số, công nghiệp văn hóa số.

Phối hợp các cơ quan chức năng hoàn thành xây dựng, kết nối, chia sẻ đồng bộ cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu các ngành và cơ sở dữ liệu các địa phương; khai thác và sử dụng có hiệu quả tài nguyên số, dữ liệu số, hình thành sản phẩm dịch vụ dữ liệu. Đảm bảo an toàn, an ninh trên không gian mạng và an ninh dữ liệu, đặc biệt là đảm bảo an toàn cho các hệ thống thông tin dùng chung.

Tham mưu triển khai thực hiện Chỉ thị số 09/CT- TTg ngày 23/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tuân thủ quy định pháp luật và tăng cường bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch thị xã

Tham mưu bố trí ít nhất 3% tổng chi ngân sách hằng năm cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và tăng dần theo yêu cầu phát triển.

Phối hợp Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin thị theo dõi tính toán mức đóng góp của năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế; Kinh phí chi cho nghiên cứu phát triển (R&D).

Chịu trách nhiệm thẩm định, trình cấp có thẩm quyền xem xét, bố trí vốn đầu tư phát triển; kinh phí chi thường xuyên theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành và trong khả năng cân đối của ngân sách địa phương.

3. Trung tâm Y tế thị xã

Phối hợp Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin thị xã theo dõi tính toán chỉ số phát triển con người (HDI) của thị xã đảm bảo duy trì trên 0,7 đến năm 2030.

4. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thị xã

Nghiên cứu từng bước xây dựng đô thị theo hướng thông minh theo tình

thần chỉ đạo Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị xác định xây dựng đô thị thông minh là một trong ba nhiệm vụ trọng tâm của Việt Nam khi tham gia cuộc cách mạng công nghiệp 4.0; Quyết định số 950/QĐ-TTg ngày 01/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển đô thị thông minh bền vững Việt Nam giai đoạn 2018 - 2025 và định hướng đến năm 2030.

5. Các ban, phòng ngành thị xã, Ủy ban nhân dân các xã, phường

Theo chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm xây dựng Kế hoạch cụ thể và lồng ghép vào các chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của đơn vị để triển khai thực hiện; thực hiện theo dõi, kiểm tra, đánh giá việc triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch này.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thị xã, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh thị xã, Hội Liên Hiệp Phụ nữ thị xã và các tổ chức thành viên khác của mặt trận phối hợp chính quyền các cấp, cơ quan, tổ chức liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch này.

7. Định kỳ hằng năm trước ngày 20/12 (hoặc đột xuất khi có yêu cầu), các ban, phòng ngành, đoàn thể thị xã và Ủy ban nhân dân các xã, phường báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch về Ủy ban nhân dân thị xã (thông qua Phòng Văn hóa, Khoa học và thông tin); tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân thị xã.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể trong Kế hoạch này, các ban, phòng ngành thị xã, Ủy ban nhân dân các xã, phường chủ động đề xuất gửi Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin thị xã để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thị xã xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Sở KH và CN tỉnh;
- TT. Thị ủy;
- TT. HĐND thị xã;
- TT. UBND thị xã;
- UB. MTTQVN thị xã;
- Các đoàn thể thị xã;
- Các ban, phòng ngành thị xã;
- Các cơ quan Trung ương, tỉnh trên địa bàn;
- UBND các xã, phường;
- Lưu: VT, VHKHTT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**